

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÙNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHẠM NGŨ LÃO

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 – 2025

Ân Thi, tháng 8/2025

Số: 341/HĐ-THPTPNL

Ân Thi, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch giáo dục trường THPT Phạm Ngũ Lão
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHẠM NGŨ LÃO

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 639/SGDDT-GDPT, ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 -2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng trường THPT Phạm Ngũ Lão ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Ban giám Hiệu trường THPT Phạm Ngũ Lão.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch giáo dục Trường THPT Phạm Ngũ Lão năm học 2025-2026 (Có văn bản kèm theo).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng trường THPT Phạm Ngũ Lão tổ chức triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 đã được Hội đồng trường THPT Phạm Ngũ Lão phê duyệt kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hưng Yên (để b/c);
- BCU, HĐT (để chỉ đạo);
- BGH, các tổ CM, tổ VP (để thực hiện);
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Thùy Dung

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHẠM NGŨ LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ấn Thi, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 – 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 341 /HĐ-THPTPNL ngày 29/8/2025 của trường
THPT Phạm Ngũ Lão)*

Phần 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XI;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ giáo dục và Đào tạo; Văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 639/SGDĐT-GDPT, ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 -2026;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và đơn vị;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường năm học 2025-2026

Phần 2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Đặc điểm nhà trường

1.1.1. Học sinh

Năm học 2025 – 2026, nhà trường có 26 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2024 – 2025) với tổng số 1058 học sinh, trong đó: 307 học sinh khối 12; 348 học sinh khối 11; 403 học sinh khối 10.

1.1.2. CBQL, giáo viên và nhân viên

Theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 26/04/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024 – 2025; giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2025; Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 của Giám đốc Sở GDĐT Hưng Yên về việc giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các trường THPT, THCS&THPT và Trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025.

Trường THPT Phạm Ngũ Lão trực thuộc Sở GDĐT năm 2025 được tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng với tổng số 60 người (56 người hưởng lương từ nguồn NSNN, 04 người hưởng lương từ NTNS), trong đó: Cán bộ quản lý có 03 người trong đó có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; Nhân viên hành chính có 03 người trong đó có 01 Kế toán, 01 Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ và 01 Thư viện; Giáo viên có 54 người gồm: có 09 Ngữ văn, 07 Toán, 06 Tiếng Anh, 04 Lịch sử, 04 GDTC, 02 GDQP-AN, 03 Địa lí, 03 GDKT&PL, 05 Vật lí, 03 Hóa học, 02 Sinh học, 02 Công nghệ, 03 Tin học, 01 Âm nhạc; Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111 có 03 người.

Năm học 2025 - 2026, tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường có 53 người 100% đều đạt chuẩn, 35% trên chuẩn; trong đó: Cán bộ quản lý có 03 người gồm: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; Nhân viên hành chính có 03 người gồm: 01 Kế toán, 01 Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ và 01 Thư viện; Giáo viên có 47 người gồm: có 09 Ngữ văn, 07 Toán, 03 Tiếng Anh, 03 Lịch sử, 04 GDTC, 01 GDQP-AN, 03 Địa lí, 02 GDKT&PL, 05 Vật lí, 03 Hóa học, 02 Sinh học, 02 Công nghệ, 03 Tin học, 0 Âm nhạc; 03 Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111.

1.1.3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích được phép sử dụng của nhà trường là hơn 14.000m² với 01 dãy nhà làm khu hiệu bộ, 04 dãy nhà là khu phòng học và các phòng chức năng; trường có cổng kiên cố, tường rào bao quanh chắc chắn, khuôn viên nhà trường được trồng cây xanh với quy hoạch khoa học, cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp, đảm bảo tốt nơi vui chơi cho học sinh trong giờ nghỉ.

Có đầy đủ các phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, thư viện, phòng tổ bộ môn, văn phòng Đoàn, thủ quỹ, kế toán, y tế học đường, bảo vệ, ... Trang thiết bị, đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT.

Phòng học: Có 26 phòng học được trang bị đầy đủ số lượng bàn ghế học sinh, giáo viên, đảm bảo trang thiết bị phòng học đủ cho 26 lớp học 1 ca, sắp xếp lộ trình học 2 buổi/ngày.

Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ hệ thống máy in, máy tính, kết nối internet. Có hệ thống Camera giám sát bố trí hợp lý trong nhà trường để đảm bảo tốt an ninh trật tự.

Các phòng bộ môn phục vụ cho việc dạy và học: Phòng Tin học, phòng Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ, phòng Tiếng anh, Phòng chức năng, ... được bố trí sắp xếp khoa học, đảm bảo đúng quy định.

Thư viện của trường đảm bảo tiêu chí thư viện đạt chuẩn.

Có khu vệ sinh, lán để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

1.2. Bối cảnh

1.2.1. Bối cảnh bên ngoài

a. Thuận lợi

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh quốc gia được giữ vững, Việt Nam đã khẳng định vị thế, vai trò của mình trên trường quốc tế. Ngành giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, được coi là quốc sách hàng đầu nên ngành giáo dục đã được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng chung với sự phát triển của đất nước, Hưng Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, đạt được nhiều thành quả quan trọng, tạo điều kiện tốt để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, người dân đã quan tâm và tạo điều kiện đầu tư nhiều hơn cho việc học tập. Chính vì vậy, ngành giáo dục của tỉnh cũng có những bước chuyển biến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Quy mô trường, lớp các cấp học được mở rộng; chất lượng giáo dục ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đại học và cao đẳng luôn đứng ở vị trí thứ hạng cao.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 719-KL/TU ngày 23/10/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển

giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã tạo thời cơ thuận lợi cho ngành giáo dục từng bước phát triển.

b. Khó khăn

Trường THPT Phạm Ngũ Lão thuộc xã Ân Thi, là xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, nhiều gia đình học sinh khó khăn, phụ huynh phải đi làm ăn xa, một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em; thiếu sự phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh, nhận thức của một bộ phận người dân, phụ huynh học sinh về giáo dục và đào tạo, về đổi mới giáo dục còn nhiều hạn chế.

Học sinh của nhà trường đa số thuộc gia đình thuần nông, kinh tế gia đình còn khó khăn, nhiều gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện học tập còn thiếu thốn; khả năng đầu tư vật chất cho việc học tập còn hạn chế. Nhiều học sinh đi học còn xa, phương tiện, đồ dùng học tập còn thiếu.

Mật bằng dân trí thấp so với các vùng khác trong xã, tỉnh, chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 ở mức điểm không cao.

1.2.2. Bối cảnh bên trong

a. Điểm mạnh

Trường THPT Phạm Ngũ Lão được thành lập năm 2003 trên cơ sở nâng cấp phân hiệu trường THPT Ân Thi. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Sở GDĐT Hưng Yên cũng như cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; được đông đảo học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Trong những năm qua kinh tế - xã hội của huyện khá phát triển, có nhiều khởi sắc; đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt, giàu truyền thống cách mạng; tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; cơ sở vật chất trường học, y tế, văn hoá và các hạng mục công trình khác được củng cố và phát triển. Người dân quan tâm nhiều hơn đến giáo dục, phụ huynh luôn quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình; học sinh có tinh thần tự giác, ham học hỏi và hiếu học hơn.

Nhà trường đã có truyền thống và đạt được những thành tích nhất định trong sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình giáo dục mới.

Về công tác quản lý và điều hành:

Đội ngũ cán bộ quản lý, Ban lãnh đạo nhà trường có năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều giải pháp tích cực để xây dựng nhà trường ngày một phát triển. Luôn chủ động điều chỉnh các kế hoạch kịp thời, sát với tình hình thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Trường THPT Phạm Ngũ Lão có truyền thống hơn 20 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm là đơn vị hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc, nhận được nhiều Bằng khen và Giấy khen của Ban ngành cấp trên. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng trong mọi hành động.

Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy học từng bước được đẩy mạnh. Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật, quy chế chuyên môn, các qui định; Luôn năng động, sáng tạo, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp trong tình hình mới.

Về quy mô phát triển:

Toàn trường có 1058 học sinh với 26 lớp học (tăng 01 lớp so với năm học 2024 - 2025), trong đó: Khối 10 có 09 lớp với 403 học sinh; Khối 11 có 09 lớp với 348 học sinh; Khối 12 có 08 lớp với 307 học sinh.

Trường duy trì ổn định về quy mô phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, rèn kỹ năng và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Về Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học:

Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được bảo quản tương đối tốt, sử dụng đúng mục đích, được tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, dần đáp ứng yêu cầu và hiệu quả sử dụng.

Nhà trường rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn sách giáo khoa.

Về thành tích của Nhà trường:

Kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2024 - 2025 của tập thể và cá nhân giáo viên, nhân viên nhà trường:

- Sở GDĐT công nhận mức xếp loại tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Quyết định số 1536/TB-SGDĐT ngày 11/6/2025);

- Sở GDĐT công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT (Quyết định số 833/QĐ-SGDĐT ngày 17/6/2025);

- Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng Bằng khen cho 01 CBGV về việc cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2023 – 2024 (Quyết định số 2747/QĐ-BGDĐT ngày 04/10/2024);

- Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng Bằng khen cho 01 CBGV về việc cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2024 – 2025 (Quyết định số 1725/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025);

- Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 03 CBGV vì có thành tích đạt giải Nhì tại Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Hưng Yên năm 2024 (Quyết định số 162/QĐ-CTUBND ngày 15/01/2025);

- Giám đốc Sở GDĐT khen thưởng 02 CBGV về việc cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học 2024-2025 (Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 17/6/2025);

- Giám đốc Sở GDĐT khen thưởng 02 CBGV về việc cá nhân có thành tích xuất sắc tại Hội thi Giáo viên dạy giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2024-2025 (Quyết định số 1059/QĐ-SGDĐT ngày 26/10/2024);

- Giám đốc Sở GDĐT khen thưởng 01 CBGV về việc cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thanh tra, kiểm tra các Kỳ thi của ngành GDĐT tỉnh Hưng Yên năm 2024 (Quyết định số 1202/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2024);

- Giám đốc Sở GDĐT công nhận 52 CBGV, NV đạt danh hiệu LĐTT, trong đó công nhận 13 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở (Quyết định số 832/QĐ-SGDĐT, ngày 17/6/2025);

- Chủ tịch UBND huyện Ân Thi tặng giấy khen 02 CBGV trong Phong trào thi đua Vận động Hiến máu tình nguyện năm 2024 (Quyết định số 1314/QĐ-CTUBND, ngày 04/3/2025);

- Quyết định số 478/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2025 công nhận 05 Sáng kiến xếp loại Đạt;

- Quyết định số 1168/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2024 công nhận 01 dự án đoạt giải Nhì tại Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” tỉnh Hưng Yên năm 2024;

- Quyết định số 162/QĐ-SGDĐT ngày 15/01/2025 công nhận 02 dự án đoạt giải Nhì tại Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Hưng Yên năm 2024;

- Quyết định số 1000/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 công nhận 01 giải Ba thể loại Múa tại Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” ngành Giáo dục tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Chất lượng đào tạo:

- Kết quả giáo dục năm học 2024-2025:

Kết quả xếp loại rèn luyện: Loại tốt 813 học sinh chiếm 85,49%; loại Khá 122 học sinh chiếm 12,83%, loại Đạt 12 học sinh chiếm 1,26%, loại chưa đạt 04 học sinh chiếm 0,42%,

Kết quả xếp loại học tập: Loại Tốt 333 học sinh, đạt 35,02 %; loại Khá 554 em đạt 58,25 %, loại Đạt 63 em đạt 6,62%, loại chưa đạt 01 học sinh 0,11%.

- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025:

Đỗ Tốt nghiệp: 297/297; Đạt tỷ lệ: 100%.

Có 30 học sinh đạt từ 24 điểm trở lên (xét theo tổ hợp 3 môn thi Đại học) trong đó 6 HS đạt trên 27 điểm.

Điểm cao nhất tổ hợp khối A00 là 27,25 điểm; cao nhất tổ hợp khối C00 là 27,25 điểm.

- Kết quả các cuộc thi cấp tỉnh:

+ Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 07 giải (01 giải Nhì; 03 giải Ba, 03 giải Khuyến khích);

+ 01 sản phẩm đạt giải Nhì cấp tỉnh Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Hưng Yên năm 2025”.

b. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn, hàng năm phải hợp đồng thêm giáo viên, điều này khiến nhà trường luôn bị động, khó khăn trong việc. Lực lượng cán bộ, giáo viên của nhà trường có tuổi đời trẻ chiếm tỉ lệ cao nên còn thiếu kinh nghiệm trong các hoạt động; lực lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên cốt cán còn ít và không đồng đều ở các bộ môn. Công tác tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên còn chưa đạt hiệu quả cao. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Trình độ ngoại ngữ còn chưa đồng đều, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Chất lượng học sinh tuyển sinh đầu vào lớp 10 còn chưa cao, chưa đồng đều so với các trường THPT trên địa bàn; một bộ phận học sinh ý thức chưa tốt trong học tập và rèn luyện, chưa tự giác phấn đấu, ý thức tu dưỡng đạo đức chưa cao, chưa có động cơ học tập đúng đắn, còn ham chơi, một số em chưa xác định được mục đích đến trường nên đã phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục

Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, trung thực, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

Tầm nhìn

Xây dựng và phát triển trường THPT Phạm Ngũ Lão theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, trở thành trường THPT có chất lượng, có uy tín mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

Xây dựng hệ thống giá trị cơ bản

- Khát khao kiến thức;
- Biết chung sống với cộng đồng;
- Đổi mới, sáng tạo;
- Trung thực, trách nhiệm;
- Chất lượng, hiệu quả cao.

Phương châm hành động

“Ki cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

2.1.1. Mục tiêu chung

Nhà trường tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hưng Yên, là địa chỉ tin cậy của gia đình học sinh và xã hội, tập trung xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Thực hiện đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; Rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

2.1.2. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) trong năm học

2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT có đủ điều kiện theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ và nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trung học.

6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2.2. Kế hoạch khung thời gian năm học 2025 - 2026

2.2.1. Khung thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 theo Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT, Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên:

- Thời gian tựu trường:

Học sinh lớp 12 tựu trường vào 8h00 sáng ngày 22/8/2025;

Học sinh lớp 11,10 tựu trường vào 8h00 sáng ngày 29/8/2025.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025 (*Kế hoạch tổ chức khai giảng thực hiện theo Kế hoạch 1153/KH-BGDĐT ngày 08/8/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo*).

- Khung thời gian: thực hiện dạy học 35 tuần

Học kì 1: 18 tuần (bắt đầu từ 06/9/2025, kết thúc trước ngày 18/01/2026);

Học kì 2: 17 tuần (bắt đầu từ 19/01/2026, kết thúc ngày 31/5/2026).

Đối với các buổi nghỉ ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ khác sẽ bố trí dạy bù vào buổi chiều các tuần kế tiếp.

- Thi Tốt nghiệp THPT năm học 2025 – 2026 dự kiến 11,12/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

2.2.2. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Buổi 1: Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi 2: Dự kiến thực hiện học buổi 2 từ thứ 2 đến thứ 6: hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, ngoại ngữ, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập phụ đạo cho học sinh chưa đạt theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông,...

Thời gian biểu buổi sáng

TT	Nội dung	Giờ vào	Giờ ra
1	Truy bài	7h05'	7h15'
2	Tiết 1	07h15'	8h00'
3	Tiết 2	08h05'	8h50'
4	Tiết 3	09h05'	9h50'
5	Tiết 4	9h55'	10h40'
6	Tiết 5	10h45'	11h30'

Buổi sáng thứ 2 hàng tuần dành 10 phút cho hoạt động chào cờ đầu tuần.

Thời gian biểu buổi chiều

TT	Tiết	Giờ vào	Giờ ra
1	Tiết 1	14h05'	14h50'
2	Tiết 2	14h55'	15h40'
3	Tiết 3	15h45'	16h30'

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỤ THỂ

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Xây dựng Kế hoạch dạy học; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 02/8/2021.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026.

Xây dựng lộ trình thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học không quá 45 phút, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa 11 buổi/tuần.

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp THPT; Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, năng khiếu,...

3.1.1. Đối với các môn học bắt buộc và Hoạt động giáo dục bắt buộc

Bảng phân phối số tiết theo từng khối lớp.

Bảng 1. Phân tiết các môn học bắt buộc và Hoạt động giáo dục bắt buộc

STT	Môn học	Số tiết HK1	Số tiết HK2	Tổng
		Lớp 10		
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105
Lớp 11				
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105
Lớp 12				
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105

3.1.2. Đối với các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn

Năm học 2025 - 2026, nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả khối, lớp, xây dựng lộ trình học 2 buổi/ngày. Do đó, cần phải phân tích và xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường cho phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất và nguyện vọng của học sinh để đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; việc sắp xếp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện của nhà trường và đáp ứng nguyện vọng của học sinh nhằm phát huy tốt phẩm chất và năng lực của học sinh.

Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022, nội dung hướng dẫn và thảo luận ngày 01/6/2022, ngày 09/8/2022 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo khoa học; đồng thời vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường, học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

Bảng 2. Phân tiết các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn

Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17

Lớp 11				
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17
Lớp 12				
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án tổ hợp cho học sinh lựa chọn. Trên cơ sở học sinh đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp, nhà trường căn cứ theo nguyện vọng, năng lực của học sinh để cơ cấu các tổ hợp và xếp lớp cho học sinh.

Bảng 3. Cơ cấu lớp, môn học năm học 2025 – 2026

STT	LỚP	GVCN	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	12A1	Định	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ (Toán, Lí, Hóa)
2	12A2	Phương Li	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ (Toán, Lí, Hóa)
3	12A3	Ngọc	Lí, Hóa, Địa, CN(Cơ khí)	CĐ (Toán, Lí, Văn),
4	12A4	Thảo L	Lí, Sinh, Hóa, CN(cơ khí),	CĐ (Toán, Lí, Văn)
5	12A5	Liên	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CĐ (Văn, Sử, Địa)
6	12A6	Thảo V	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	CĐ(Toán, Văn, Sử)
7	12A7	Thúy	Địa, GDKT&PL, CN (cơ khí), Tin	CĐ(Toán, Văn, Địa)
8	12A8	Hiền	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	CĐ(Toán, Văn, Sử)
1	11A1	Chính	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ(Toán, Lí, Hóa)
2	11A2	Thần	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ(Toán, Lí, Hóa)
3	11A3	Quân	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CĐ(Văn, Sử, Địa)
4	11A4	Hiền H	Lí, Hóa, Địa, CN(Cơ khí)	CĐ(Toán, Lí, Văn),
5	11A5	Hằng	Lí, Hóa, CN, Tin	CĐ(Toán, Lí, Văn),
6	11A6	Hiệu	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	CĐ(Toán, Văn, Sử)
7	11A7	Hoan	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	CĐ(Toán, Văn, Sử)
8	11A8	Liêm	Địa, Vật lý, CN (cơ khí), Tin	CĐ(Toán, Văn, Lí)
9	11A9	Ngà	Địa, Vật lý, CN (cơ khí), Tin	CĐ(Toán, Văn, Lí)
1	10A1	Việt	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ (Toán, Lí, Hóa)
2	10A2	Vương	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CĐ (Toán, Lí, Hóa)
6	10A3	Hùng	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CĐ (Toán, Lí, Văn)
3	10A4	Thúy	Lí, Hoá, Địa, Tin	CĐ (Toán, Lí, Văn)
4	10A5	Tuyết	Lí, Hoá, GDKT&PL, Tin	CĐ (Toán, Lí, Văn)
5	10A6	Xuất	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CĐ (Toán, Lí, Văn)
7	10A7	Hào	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CĐ (Toán, Lí, Văn)
8	10A8	Vượng	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CĐ (Toán, Văn, Sử)
9	10A9	S Ngọc	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CĐ (Toán, Văn, Sử)

Bảng 4. Phân công chuyên môn năm học 2025 – 2026

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN, DẠY CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN CHO CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026																																			
TT	MÔN	CB, GV	Chủ nhiệm		Kiểm nhiệm		GDBP	Khối 12								Khối 11								Khối 10								Thực dạy	Tổng số tiết 1 tuần		
			Lớp	ST	CV	ST		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7			A8	A9
1		Dung			HT	15	2																									2	17		
2	Lý	Giang			PHT	13															2		2									4	17		
3	Hóa	Liuh			PHT	13																		3	1							4	17		
4	Toán	Định	12A1	4	TT, HSG	6		4		4																					3	11	21		
5		Thanh					1								4														4	4	4	1	18	18	
6		Việt	10A1	4						4						4																	3	15	19
7		Phượng(T)						1											4				4				4	4						17	17
8		Liên	12A5	4									3	4						3				4										14	18
9		Chỉnh	11A1	4	TP	1										4				4							4					1	13	18	
10		Thần	11A2	4	TKHD	2					4						4				4												12	18	
11	Tin	Nga														2	2				4	2	2		2								14	14	
12		Hằng	11A5	4	HSG	3		2	2							2			2													2	10	17	
13		Phượng(Tin)						2						2	2									2				2	2					14	14
14	Hóa	Hùng	10A3	4	HSG	3		3	3							3					2					2			2	2	2	2		13	20
15		Vương	10A2	4								2	2													2			2	2	2	2		14	18
16		Hiền (Hóa)	11A4	4								2	2				3			2	2	2												13	17
17	Lý	Ngân			TT	3												3					1	1	3				3				11	14	
18		Phượng (ly)	12A2	4						3							3					2		2										10	14
19		Thảo (Lý)	12A4	4	HSG	3		3				3														3								9	16
20		Bình					2											3			3							3	3					14	14
21		Hà (ly)	12A8	4							3			2	2																			13	17
22	Sinh	Cường			HSG	3	3	2			2	2												2	2									13	16
23		Hà (Sinh)			Lưu	1	1		2							2	2	2			2	2												13	14
24	Sử	Hạnh								2	2			2		1	1	2	1	1	2	2	1	1										18	18
25		Ngoan			HSG	3				2				3	3										1			1			2			12	15
26		Hiền						1	2							3										1	1		1	1	1	2	13	13	

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN, DẠY CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN CHO CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026																																		
TT	MÔN	CB, GV	Chủ nhiệm		Kiểm nhiệm		GDBP	Khối 12								Khối 11								Khối 10								Thực dạy	Tổng số tiết 1 tuần	
			Lớp	ST	CV	ST		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7			A8
28	Địa	Hiền (địa)			TT, HSG	6				2		3														2	2		2			11	17	
29		Thúy	12A7	4	PBT	6							3		3	2																8	18	
30		Giang (Địa)						2														2	2							2	2	2	12	12
31	Văn	Liên	11A8	4			1										4			4	4											13	17	
32		Hiệu	11A6	4			2							3				4				4										13	17	
33		Vượng	10A8	4	TP	1											4		4											4		12	17	
34		Ngọc	12A3	4					3	4		1	1	4																			13	17
35		Hào	10A7	4	TVTL	2		3																					4	4			11	17
36		Xuất	10A6	4				2																3		4			4				13	17
37		Tim				PBT, TVTL	8								3										3		4						10	18
38		Thảo (văn)	12A6	4	HSG, BT	15						3	3																				6	25
39		Sáu Ngọc	10A9	4				1				4			4																	4	13	17
40		Thủy	10A4	4	HSG	3					3	3												3		3	3	3					18	25
41		Anh	Toán							3			3	3	3			3			3		3										21	21
42			Phượng (anh)						3						3	3		3	3	3		3											21	21
43	Điền Anh																					3			3			3	3	3	3	18	18	
44																																		
45	TD	Tuyền																						2	2	2	2	2	2	2	2	18	18	
46		Huy					2	2	2	2	2			2																		12	12	
47		Ngà	11A9	4										2	2			2	2	2	2	2										14	18	
48		Quân	11A3	4	TT	3					2	2	2				2	2														10	17	
49	QP	Nhi						1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1											17	17	
50		Thường																						1	1	1	1	1	1	1	1	9	9	
51	CN	Giang (CN)					2										2	2			2	2							2	2	14	14		
52		Vĩnh								2	2	2		2																		10	10	
53	KTPL	Hoan	11A7	4			1										2			2	2								2	2	13	17		
54		Tuyết	10A5	4							2	2	2	2												2		2	2			14	18	

Dựa vào tình hình thực tế, điều kiện nhà trường trong năm học, Ban chuyên môn sẽ có điều chỉnh về phân công chuyên môn phù hợp.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp 35 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương do tỉnh Hưng Yên biên soạn và điều chỉnh phù hợp với tình hình mới sau khi sáp nhập. Dựa trên cơ cấu về đội ngũ giáo viên, định mức giờ dạy để phân công giảng dạy nội dung GDĐP phù hợp, theo đúng quy định.

Với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thời lượng 3 tiết/tuần. Áp dụng cho cả 3 khối. Phân công GV theo từng chủ đề đảm bảo định mức tiết dạy. Hạn chế 1 chủ đề có nhiều GV cùng dạy. Xây dựng nội dung các chủ đề thực hiện hoạt động chung cho cả khối, trường.

**Bảng 5. Phân công giáo viên tham gia dạy môn GDĐP, HĐTN-HN
Năm học 2025 – 2026**

<i>Stt</i>	<i>HĐTN-HN</i>	<i>GDĐP</i>
1	Nguyễn Quang Huy	Ngô Thị Thuỳ Dung
2	Nguyễn Thị Phương(Lý)	Nguyễn Quang Huy
3	Đặng Thị Thảo	Dương Mạnh Hà
4	Nguyễn Thị Phương (Tin)	Vũ Thị Xuất
5	Nguyễn Xuân Vịnh	Nguyễn Thị Thanh
6	Dương Mạnh Hà	Nguyễn Thị Giang
7	Vũ Thị Hồng Ngân	Nguyễn Mạnh Cường
8	Lê Thị Thuý Giang	Lê Thanh Hiệu
9	Lương Thị Hằng	Nguyễn Công Hoan
10	Bùi Thị Hạnh	Phạm Ngọc Liêm
11	Nguyễn Thị Giang	Nguyễn Thị Phương (Toán)
12	Triệu Thị Ngoan	Phạm Văn Bình
13	Phạm Văn Bình	Lê Đình Thản
14	Nguyễn Thị Hiền	Ngô Thị Sáu Ngọc
15	Đỗ Thị Thanh Nga	

3.2. Dạy học các nội dung lồng ghép, tích hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục

3.2.1. Dạy học nội dung STEM

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đẩy mạnh giáo dục STEM trong nhà trường: thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục

trung học và Công văn số 1525/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 26/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM.

STT	Thực hiện	Khối	Thời lượng (tiết)	Nội dung STEM	Bài dạy - Chủ đề tích hợp	Thời gian thực hiện
1	Nhóm Toán	10	01	Thiết kế mô hình hình học không gian bằng giấy bìa (kim tự tháp, khối hộp...)	Hình học không gian – Khối đa diện	Tháng 10/2025
		11	02	Ứng dụng lượng giác trong đo chiều cao thực tế (cây, nhà, cột cờ...)	Lượng giác – ứng dụng	Tháng 02/2026
		12	01	Mô phỏng tốc độ tăng trưởng dân số, lợi nhuận qua đồ thị đạo hàm	Giải tích – giới hạn, đạo hàm	Tháng 3/2026
2	Nhóm Tin học	10	02	Lập trình mini game đơn giản (cờ caro, đồ vui)	Giới thiệu Python – Lập trình cơ bản	Tháng 10/2025
		11	02	Lập trình Arduino tưới cây tự động	Thiết kế điều khiển	Tháng 01/2026

					qua biến	cảm	
		12	01	Thiết kế hệ thống quản lý thư viện/CLB/sách mượn	Cơ liệu	sở dữ	Tháng 3/2026
3	Nhóm Hóa học	10	01	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học điện tử	Bảng tuần hoàn	các nguyên tố hóa học	Tháng 10/2025
		11	01	Tách tinh dầu từ một số nguồn thảo mộc thiên nhiên	PP tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ		Tháng 11/2025
		12	01	Rác thải nhựa – ý thức bảo vệ môi trường	Vật polymer	liệu	Tháng 01/2026
4	Nhóm Vật lý	10	01	Thiết kế xe chạy bằng dây thun	Động học điểm	lực chất	Tháng 9/2025
		11	01	Làm mạch điện chiếu sáng trong mô hình nhà thông minh	Dòng điện trong kim loại – mạch điện		Tháng 11/2025
		12	01	Làm anten đơn giản bắt sóng radio hoặc wifi	Sóng điện từ – Ứng dụng viễn thông		Tháng 4/2026
5	Nhóm Sinh học	10	01	Mô hình tế bào 3D từ vật liệu tái chế	Tế bào – Cấu trúc và chức năng		Tháng 10/2025
		11	02	Vận dụng hiểu biết về Bài tiết và cân bằng nội môi góp phần bảo vệ, chăm sóc sức khỏe con người	Bài tiết và cân bằng nội		Tháng 01/2026
		12	03	Làm chế phẩm sinh học xử lý rác thải			Tháng 11/2025

					Vi sinh vật và ứng dụng	
6	Nhóm Lịch sử	10	02	Làm mô hình trống đồng Đông Sơn (3D hoặc vật thật)	Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	Tháng 12/2025
		11	02	Tái hiện cuộc đời tướng quân Phạm Ngũ Lão qua tranh nhờ công nghệ AI		Tháng 01/2026
		12	02	Phân tích tác động đổi mới qua infographic/bản đồ tư duy	Công cuộc đổi mới 1986–nay	Tháng 4/2026
7	Nhóm Địa lý	10	01	Lồng ghép hoạt động cộng đồng, thu gom, tái chế rác thải nhựa	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Tháng 4/2026
		11	02	Xây dựng biểu đồ tương tác về mật độ dân số các vùng	Địa lý dân cư Việt Nam	Tháng 11/2025
		12	02	Thiết kế sơ đồ cảnh báo sạt lở, lũ lụt bằng công cụ số	Thiên tai và biến đổi khí hậu	Tháng 3/2026
8	Nhóm Ngữ văn	10	01	Thiết kế mô phỏng một số nhạc cụ, kiến trúc	Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích Văn minh Việt Nam - Nguyễn Văn Huyền)	Tháng 12/2025
		11	02	Thiết kế truyện tranh/manga từ văn bản "Chí Phèo"	Tác phẩm tự sự hiện đại	Tháng 11/2025
		12	02	Làm phim ngắn/clip cảm nhận về bài "Đất nước"	Văn học cách mạng	Tháng 3/2026

				(Nguyễn Khoa Điềm)		
9	Nhóm Tiếng anh	10	02	Thiết kế video hướng dẫn daily routines với công nghệ quay phim đơn giản	Giao tiếp cơ bản – Daily routines	Tháng 10/2025
		11	02	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài qua các buổi dã ngoại	Kỹ năng nghe – hiểu các bài nói chuyện	Tháng 11/2025
		12	02	Làm video clip thuyết trình chủ đề nghề nghiệp tương lai bằng tiếng Anh	Viết luận và trình bày	Tháng 3/2026
10	Nhóm Thể dục	10	02	Phân tích chuyển động chạy qua video slow-motion	Khởi động và kỹ thuật chạy cơ bản	Tháng 9/2025
		11	02	Sử dụng cảm biến đo lực đánh bóng và phân tích số liệu	Bóng chuyền – kỹ thuật cơ bản	Tháng 11/2025
		12	02	Lập bảng điểm, phân tích kết quả thi đấu bằng phần mềm	Tổ chức thi đấu và đánh giá	Tháng 5/2026
11	Nhóm Quốc phòng	10	02	Thiết kế mô hình sơ đồ chiến thuật cơ bản	Kiến thức cơ bản về quốc phòng và an ninh	Tháng 9/2025
		11	02	Thực hành nhận biết các mối đe dọa mạng và biện pháp bảo vệ thông tin	An ninh mạng cơ bản	Tháng 3/2026
		12	02	Lập kế hoạch và mô hình ứng phó sự cố thiên tai tại địa phương	Phòng chống thiên tai, bảo vệ Tổ quốc	Tháng 4/2026

12	Nhóm Công nghệ	10	03	Tìm hiểu và trình bày về IoT trong đời sống	Giới thiệu Công nghệ 4.0 và các thành phần chính	Tháng 9/2025
		11	02	Chế tạo mô hình nhà chống bão bằng vật liệu tái chế	Công nghệ chế tạo	Tháng 3/2026
		12	02	Xây dựng hệ thống bảo mật đơn giản	An ninh mạng cơ bản và bảo mật dữ liệu	Tháng 4/2026
13	Nhóm GDKT & PL	10	02	Xây dựng kế hoạch chi tiêu cá nhân	Lập kế hoạch	Tháng 12/2025
		11	02	Tạo sơ đồ hệ thống pháp luật trên phần mềm Mindmap	Tạo sơ đồ hệ thống pháp luật trên phần mềm Mindmap	Tháng 11/2025
		12	02	Dự án xây dựng video tuyên truyền pháp luật lao động	Luật lao động và quyền người lao động	Tháng 3/2026

- Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

Tổ chức Ngày hội STEM nhằm tạo ra sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú với nhiều nội dung liên hệ mật thiết giữa kiến thức đã học với thực tiễn. Khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thời gian tổ chức ngày 26/3/2026.

3.2.2. Thực hiện giáo dục địa phương thông qua các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ chuyên môn	Môn học	Nội dung tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục	Ghi chú
Tự nhiên 1	Toán	Giáo dục tư duy logic, ứng dụng thực tiễn, kinh tế – xã hội	
	Tin học	Giáo dục số, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn mạng, văn hóa ứng xử trên không gian mạng	
Tự nhiên 2	Sinh học	Giáo dục môi trường, sức khỏe, đa dạng sinh học.	
	Công nghệ	Hướng nghiệp, sản xuất nông nghiệp – công nghiệp, STEM.	
	Thể dục	Giáo dục sức khỏe, rèn luyện thể lực, trò chơi dân gian.	
	GDQP-AN	Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng. Giáo dục pháp luật, trách nhiệm công dân.	Ngoại khóa 02 tiết: Hùng ca tiếp nối
Tự nhiên 3	Vật lý	Bảo quản nông sản bằng kỹ thuật làm lạnh, sấy khô. Pin năng lượng mặt trời	
	Hóa học	Hóa học với môi trường, sức khỏe, an toàn hóa chất. Bảo vệ tài nguyên nước, không khí. Sử dụng năng lượng bền vững, an toàn sinh học.	
Xã hội 1	Ngữ văn	Giáo dục văn hóa dân tộc, đạo lý, phong tục. Giáo dục lòng yêu nước, nhân nghĩa. Giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm công dân. Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, chống bạo lực, giữ gìn bản sắc.	Ngoại khóa 02 tiết với chủ đề “Hồ Chí Minh – Dấu ấn một vĩ nhân”
	Địa lý	Giáo dục môi trường, bảo vệ tài nguyên đất, nước, sinh vật. Giáo dục dân số Giáo dục sản xuất bền vững, an toàn thực phẩm. Giáo dục về công nghiệp hóa, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.	

Xã hội 2	Lịch sử	Giáo dục truyền thống văn hóa, hiếu học, yêu nước. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm. Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng biết ơn. Giáo dục ý thức xây dựng đất nước, đổi mới, bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục bài học hòa bình, phát triển, nhân quyền.	
	GDKT&PL	Giáo dục ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Giáo dục bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững. Giáo dục phòng chống tham nhũng	
	Tiếng anh	Bảo vệ văn hóa, kinh tế địa phương Gắn kết kiến thức ngôn ngữ với yêu cầu giáo dục địa phương – truyền thống, văn hóa, du lịch.	

3.2.3. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện hoạt động sinh hoạt dưới cờ phù hợp với chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Triển khai các hoạt động với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

- Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế,... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và an ninh trật tự xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 và triển khai thực hiện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; giáo dục học sinh biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

- Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo Điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: giao tiếp lịch sự, phong cách và nền nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

- Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

- Tổ chức những buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, các chuyên đề bộ môn nhằm giáo dục học sinh về những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Từ đó mỗi học sinh ý thức và tham gia xây dựng cảnh quan trường học, lớp học, thực hiện tốt văn hóa học đường.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017, Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 và Tổ hỗ trợ Y tế học đường gồm 04 thành viên, 01 đồng chí Ban Lãnh đạo phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2025 - 2026 sẽ trao học bổng, quà tết cho học sinh.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho

học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

STT	Thời gian	Chủ đề của hoạt động	Số tiết	Phụ trách
1	Tháng 10/2025	An toàn giao thông – Gắn kết văn hóa, nhìn từ bản đồ Tổ quốc	01	Đoàn thanh niên
2	Tháng 11/2025	Biết ơn và cách thể hiện lòng biết ơn	01	Tổ tư vấn tâm lý
3	Tháng 12/2025	Tự hào truyền thống – Vững bước tương lai Hội thao QPAN	02	Tổ TN2
4	Tháng 01/2026	Giáo dục số, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn mạng, văn hóa ứng xử trên không gian mạng	01	Tổ TN1
5	Tháng 02/2026	Tết Việt – Giữ gìn bản sắc, hòa nhập toàn cầu	01	Tổ XH 2
6	Tháng 3/2026	Trí tuệ trẻ, tương lai sáng: STEM và sức mạnh thanh niên	02	Tổ TN3
7	Tháng 4/2026	Chúng em viết tiếp ước mơ hòa bình	01	Đoàn thanh niên
8	Tháng 5/2026	Hồ Chí Minh - Dấu ấn một vĩ nhân	02	Tổ XH1

Hoạt động Tuổi trẻ với pháp luật

Đoàn trường chỉ đạo các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Kế hoạch hoạt động.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Phòng chống tham nhũng...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH): phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; sách báo tuyên truyền về pháp luật. Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

Hoạt động câu lạc bộ Thể thao, Tiếng Anh, Văn nghệ, ...

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ...

Tổ Thể dục- Giáo dục quốc phòng tham mưu lập kế hoạch hoạt động.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

Hoạt động ngoại khóa Giáo dục kỹ năng sống

Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh. Dự kiến ngày 26/3/2026 tổ chức Cuộc thi Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường.

3.2.4. Giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Mục tiêu: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của ngành, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý nhà trường, hệ thống quản lý học tập, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trang bị kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong môi trường học tập số.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT vào dạy – học, kiểm tra – đánh giá và quản lý giáo dục.

Triển khai học bạ điện tử (học bạ số) đúng quy định của Bộ GD&ĐT, hướng đến số hóa toàn diện dữ liệu học sinh.

Từng bước xây dựng nền tảng trường học thông minh gắn với chuyển đổi số trong giáo dục.

Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục kỹ năng công dân số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp THCS, THPT thông qua dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018, tích hợp phát triển năng lực số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức câu lạc bộ phát triển năng lực số cho học sinh tùy theo điều kiện, nhu cầu và nguyện vọng của học sinh.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương và những năm tiếp theo.

BGH, nhóm CNTT tập huấn cho CBQL, giáo viên về kỹ năng số và học bạ số với chuyên đề: Sử dụng hệ thống học bạ điện tử theo phần mềm được chọn (VD: vnEdu, SMAS, ...); Kỹ năng dạy học và kiểm tra – đánh giá trên nền tảng số; Sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học số (Quizizz, Google Forms, Canva, ClassPoint...); Tập huấn sử dụng học bạ điện tử cho giáo viên chủ nhiệm, văn thư; ...

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa công tác quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3.3. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy định dạy thêm, học thêm: Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu

tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học:

- Học sinh có kết quả học tập các môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt.
- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường,

3.3.1. Mục đích

Bồi dưỡng học sinh giỏi: Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đam mê, có khả năng tiếp thu nhanh và tư duy tốt. Chuẩn bị lực lượng tham dự các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo của học sinh.

Phụ đạo học sinh chưa đạt: Hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Giúp học sinh lấy lại kiến thức căn bản, nâng cao dần sự tự tin và khả năng học tập. Đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội tiến bộ.

Ôn thi tốt nghiệp: Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, củng cố kỹ năng làm bài. Rèn luyện phương pháp tư duy, giải đề thi chuẩn hóa. Đảm bảo học sinh đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

3.3.2. Tổ chức thực hiện

STT	Nội dung	Thực hiện		
		Bồi dưỡng học sinh giỏi	Phụ đạo học sinh chưa đạt	Ôn thi tốt nghiệp
1	Môn học	Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin	Các môn khác tùy kết quả đánh giá	Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin, GDKT&PL, Công nghệ
2	Đối tượng	Học sinh có năng khiếu, học sinh đạt kết quả cao ở các kỳ kiểm tra, tự nguyện tham gia	Học sinh xếp loại chưa đạt theo đánh giá định kỳ, học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp	Học sinh lớp 12 tự nguyện đăng kí ôn thi tốt nghiệp THPT

3	Thời gian	Tuần 2 – Tuần 16; tổ chức ngoài giờ học chính khóa (buổi chiều thứ 2)	Tuần 3 – Tuần 35; tổ chức theo học phần/buổi ngoài giờ học	Tuần 19 – tuần 35; tổ chức ngoài giờ học chính khóa; 2 tiết/tuần/môn vào buổi chiều.
4	Hình thức tổ chức	Theo nhóm học sinh giỏi từng môn; có giáo viên phụ trách chuyên biệt Dạy 2 tiết/tuần vào buổi chiều thứ 2	Học theo nhóm nhỏ; phân hóa theo mức độ tiếp thu của học sinh Dạy 2 tiết/tuần vào buổi chiều	Học sinh tự nguyện đăng kí môn học, nhà trường sắp thành lớp (không quá 45 học sinh/lớp).
5	Phân công GV	Do Tổ chuyên môn xây dựng, trình BGH phê duyệt	Giao cho giáo viên có kinh nghiệm, theo dõi sát tiến bộ học sinh	GV đăng kí dạy ôn thi tốt nghiệp, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch.
6	Kiểm tra, đánh giá	Định kỳ kiểm tra theo đề chuẩn; thi thử cấp trường/cụm	Kiểm tra mức độ đạt qua các bài kiểm tra định kỳ	Tổ chức thi khảo sát tại trường (dự kiến 3 đợt)

Ban giám hiệu chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, ôn thi tốt nghiệp; kiểm tra tiến độ định kỳ.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo môn, lựa chọn giáo viên phụ trách, lập danh sách học sinh.

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG HSG

STT	Môn học	GV phụ trách	Học sinh	Lớp
1	Toán	Đinh Gia Định	Phạm Thị Phương Anh	12A1
			Nguyễn Hải Đăng	12A1
			Hoàng Văn Lập	12A1
			Hoàng quý Nguyên	12A1
2	Vật lý	Nhữ Phương Thảo	Chu Anh Giới	12A4
			Nguyễn Tiến Dũng	12A4

			Phạm Thanh Bình	12A4
			Trần Thị Thanh Thảo	12A4
3	Hóa học	Nguyễn Phi Hùng	Nguyễn Thị Doan	12A1
			Đào Ngọc Trường Giang	12A1
			Chu Đức Thịnh	12A1
4	Sinh học	Nguyễn Mạnh Cường	Đào Thị Kiều Anh	12A4
			Nguyễn Xuân Trúc	12A4
			Đào Thị Xuân	12A4
5	Ngữ văn	Đặng Thị Thảo	Tô Thị Hồng	12A3
			Bùi Anh Thu	12A3
			Đào Yến Nhi	12A3
			Hồ Tuệ Nhi	12A4
6	Lịch sử	Triệu Thị Ngoan	Bùi Thùy Linh	12A5
			Trần Thị Mai Anh	12A5
			Nguyễn Ánh Ngọc	12A5
			Đỗ Hoài Sơn	12A2
7	Địa lý	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Tố Uyên	12A3
			Trần Hoàng Ngọc Anh	12A3
			Lê Thị Yên	12A3
			Phạm Thị Thu Ngân	12A3
8	Tin học	Lương Thị Hằng	Nguyễn Hữu Sơn	12A1
			Phạm Trường An	12A2
			Bùi Tấn Tài	12A2
			Trần Tuấn Anh	12A2
9	Tiếng Anh	Thái Thị Thủy	Đỗ Minh Đức	12A4
			Nguyễn Thị Hương	12A4
			Trần Bảo Tuyền	12A4
			Nguyễn Thị Hải Anh	12A4
			Đặng Thị Quỳnh Trang	12A3

Giáo viên bộ môn xây dựng nội dung, phương pháp dạy học phù hợp, thực hiện giảng dạy và đánh giá.

Phụ đạo học sinh chưa đạt theo Chương trình, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp với CMHS trong việc đôn đốc, hỗ trợ học sinh tham gia đầy đủ.

4.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

4.4.1. Chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 5 hoạt động (*Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng và hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*). Tùy theo đối tượng học sinh, hai hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học

phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Việc đổi mới phương pháp phải đi liền với việc thực hiện tốt các quy chế, nề nếp chuyên môn như soạn giáo án đầy đủ, dự giờ đảm bảo số tiết quy định, ghi chép đầy đủ, sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đúng thực chất.

+ *Đối với môn Lịch sử*: khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

+ *Đối với môn Ngữ Văn*: thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ *Chú ý đến việc dạy học qua di sản*: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Đại lý, GDCD nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013.

+ *Đối với các môn khoa học tự nhiên*: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo.

+ *Đối với các môn khoa học xã hội*: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

- Giáo viên thực hiện thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài giảng, tránh nặng nề, quá tải. Dạy học bám sát đối tượng và quan tâm đối tượng học sinh yếu, kém. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Thường xuyên nhắc nhở giáo viên dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng giúp học sinh khắc sâu kiến thức. Yêu cầu giáo viên biết tạo điều kiện và hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề.

- Cử giáo viên có nhiều kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở giáo dục tổ chức; giáo viên sau khi tham dự có nhiệm vụ báo cáo và tham mưu với lãnh đạo, cung cấp tài liệu, triển khai lại trong tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi là những người tiên phong trong việc lựa chọn các bài giảng khó và hay để thực hiện các tiết dạy mẫu, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

- Thường xuyên kết hợp dự giờ thăm lớp giữa Lãnh đạo nhà trường với các tổ chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường, cuối mỗi tiết dạy căn cứ vào chuẩn kỹ năng kiến thức để nhận xét hiệu quả tiết dạy, từ đó có những ý kiến đóng góp giúp giáo viên tìm ra những khiếm khuyết một cách kịp thời. Căn cứ vào môn được đào tạo, phân công các thành viên trong lãnh đạo nhà trường cùng sinh hoạt với các tổ chuyên môn theo quy định. Đồng thời phân công theo dõi việc giảng dạy các môn học phù hợp với các thành viên để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo.

- Thường xuyên, chủ động trong việc rèn cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu. Dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh thảo luận, trao đổi, thực hành. Giáo viên đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, phân tích.

- Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Về phương pháp dạy học, chú trọng sự phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp, chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo, đóng vai, diễn kịch, mô phỏng, hoạt động nhóm, ... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp trường, cấp tỉnh.

- Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: CLB Truyền thông, CLB Sách và hành động, CLB Tiếng Anh, CLB Văn nghệ, CLB Bóng truyền, CLB bóng rổ, CLB Mỹ thuật, ...

4.4.2. Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh

- Dạy học gắn liền với di sản: Đối với những tiết dạy Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục địa phương, nhà trường chỉ đạo GV quan tâm nhiều đến việc đưa HS đến những di tích của địa bàn xã và tỉnh để tổ chức dạy học. Đầu mỗi năm học, nhà trường yêu cầu mỗi lớp phải được học 01 tiết tại phòng truyền thống của nhà trường để học sinh hiểu biết thêm về truyền thống của ngôi trường mình đang được học.

- Dạy học trải nghiệm: Yêu cầu GV các bộ môn tăng cường dạy học trải nghiệm cho HS.

+ Đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học: Chỉ đạo GV tăng cường tổ chức cho HS được thực hành, thí nghiệm; tăng cường các bài tập vận dụng các kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

+ Đối với các môn Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL: Chỉ đạo GV tăng cường cho HS được đọc hiểu văn bản; tăng cường các hình thức dạy học như sân khấu hóa, đóng vai,... để học sinh thực sự được trải nghiệm giờ học cùng GV.

+ Tổ chức cho HS học tập trải nghiệm thực tế gắn với kiến thức các môn học (Các môn học xây dựng Kế hoạch học tập trải nghiệm).

- Dạy học tích hợp: Chỉ đạo GV từng bộ môn, đưa nội dung dạy học tích hợp trong từng bài, từng chủ đề phù hợp với đặc trưng môn học như: tích hợp kỹ năng sống, tích hợp bảo vệ tài nguyên môi trường, tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm,... Nội dung tích hợp phải được chỉ rõ địa chỉ trong Kế hoạch môn học hoặc trong Kế hoạch bài dạy.

- Dạy học Nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Chỉ đạo GV ở tất cả các tổ/nhóm chuyên môn qua từng bài dạy, từng chủ đề dạy học (nếu có) phải đưa vào nội dung hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT một cách phù hợp và hiệu quả với đặc trưng môn học. Đảm bảo học sinh các khối lớp phải được biết và hiểu về nội dung nghiên cứu KHKT dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT. Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học tham dự Cuộc thi cấp trường năm học 2025-2026.

- Dạy học nội dung giáo dục STEM: Chỉ đạo GV các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Ban chuyên môn sẽ lựa chọn một số bài dạy/chủ đề minh họa về nội dung giáo dục STEM để các tổ/nhóm chuyên môn học tập.

4.4.3. Tổ chức và tham dự các cuộc thi, hội thi

4.4.3.1. Tổ chức các cuộc thi cấp trường

- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2025;

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tháng 9/2025.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh dự kiến thi vào tháng 10/2025.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường tháng 10/2025.

DANH SÁCH GV ĐĂNG KÍ THI GVDG, GVCNG

TT	Họ và tên GV	Môn dạy	Tổ CM	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huy	GDTC	Tự nhiên 2	
2	Nguyễn Thị Nhi	GDQP&AN	Tự nhiên 2	
3	Lê Thị Hồng Tím	Ngữ văn	Xã hội 1	
4	Lê Thị Hiền	Hóa học	Tự nhiên 3	
5	Đặng Thị Liên	Toán học	Tự Nhiên 1	
6	Nguyễn Thị Phương (Tin)	Tin học	Tự Nhiên 1	

- Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” tháng 3/2026;

DANH SÁCH GV ĐĂNG KÍ HƯỚNG DẪN KHỞI NGHIỆP

STT	Tổ CM	Giáo viên hướng dẫn	Môn dạy
1	Tổ tự nhiên 2	Nguyễn Xuân Vịnh	CN
		Lê Thị Thúy Giang	CN

- Hội thao GDQP-AN, Hội khỏe Phù Đổng (theo hướng dẫn của Sở GDĐT).

- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong năm học.

4.4.3.2. Tham dự các cuộc thi các cấp

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh theo tinh thần tự nguyện đăng ký

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm 2025 (dự kiến tháng 12/2025)

- Cuộc thi Hùng biện tiếng Anh dành cho học sinh THPT (dự kiến tháng 10/2025)

- Hội khỏe Phù Đổng dành cho học sinh phổ thông

- Cuộc thi Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2025 (tháng 10/2025)

- Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm 2025 (tháng 10/2025)

Tham gia các Kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao theo hướng dẫn của Sở GDĐT, các cấp trong năm học.

4.4.4. Công tác kiểm tra, đánh giá

- *Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định:* Đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung đã tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh:

+ Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.

+ Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Chú trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy học.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

+ Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.

+ Đối với môn Ngữ văn: tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

+ Đối với môn Lịch sử: tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

+ Đối với môn Tiếng Anh: Tiếp tục triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1431/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH của Sở GDĐT; kiểm tra đánh giá theo đủ các kỹ năng.

- Năm học 2025 – 2026 tổ chức kiểm tra định kì theo lịch thi và đề thi chung của Sở GDĐT.

- Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

- Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý điểm đúng quy định.

Đối với khối 12: thực hiện kỳ thi thử hoặc kỳ thi khảo sát, sử dụng định dạng đề thi tương tự cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ GDĐT ban hành (gồm 3 phần: phần 1: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn); phần 2: 4 điểm (dạng trắc nghiệm đúng - sai, mỗi câu hỏi có 4 ý); phần 3: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn)).

4.5. Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

4.5.1. Chuẩn hóa đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Tăng cường tổ chức tập huấn, hội thảo cho CBQL, giáo viên về một số chuyên đề chủ yếu: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; nội dung giáo dục STEM trong trường THPT; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THPT;....

Lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng/tổ phó chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo kế hoạch.

Tổ chức phân công hợp lí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo quy định.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GDĐT tuyển dụng bổ sung hoặc cho trường hợp đồng

thêm 03 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên lịch sử; 01 giáo viên GDQP-AN; 01 giáo viên GDKT&PL; 01 giáo viên Âm nhạc để đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Ban chuyên môn dự kiến tổ chức 02 hội thảo chuyên môn cấp trường như sau:

TT	Thời gian	Chủ đề hội thảo	Thực hiện
1	Tháng 9/2025	Sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên	Nhóm Tiếng anh, Tin học
2	Tháng 02/2026	Tích hợp công nghệ số trong đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá	Nhóm Toán

Trong năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường, Ban chuyên môn có thể tổ chức thêm một số hội thảo chuyên môn cấp trường (nếu cần).

4.5.2. Triển khai đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp

Tiếp tục triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm, trước các kỳ nâng lương hoặc chuẩn bị đề bạt, bổ nhiệm,... Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu hoặc nhà trường tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

4.5.3. Kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh các yếu kém để có đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục học sinh

Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thường xuyên và đột xuất của Ban chuyên môn; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo theo kế hoạch. Có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ cán bộ, giáo viên được đánh giá, xếp loại TB.

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung, kế hoạch môn học, kế hoạch giảng dạy các nhân, quy chế chuyên môn và nội quy nhà trường.

Kiểm tra công tác dự giờ thăm lớp, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng giáo viên.

Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm qui chế, nội qui nhà trường, không hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên.

Tổ chức tốt việc thực hiện phụ đạo học sinh yếu, kém, tăng cường kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên, không để xảy ra tình trạng dạy thêm của giáo viên sai qui định.

4.6. Tăng cường sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, đặc biệt sử dụng cho học 2 buổi/ngày theo lộ trình.

Trang bị và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất (hệ thống mạng wifi trên các phòng học), thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn lập Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, sử

dụng phòng thực hành của mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên bộ môn, tiết thực hành, tiết có sử dụng thiết bị dạy học theo năm học, học kỳ, hằng tháng, hằng tuần ngay từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của từng môn học. Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

Huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Tổ chức tốt các hoạt động vệ sinh trường lớp; thường xuyên rà soát, bổ sung CSVC trong các phòng học.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên làm công tác kiêm nhiệm phụ trách thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Quản triệt và nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ quản lý, cán bộ thiết bị, giáo viên đối với công tác khai thác, sử dụng thiết bị dạy học phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn ngay từ đầu năm học và trong suốt cả năm học 2025-2026.

Chỉ đạo 05 tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch sử dụng TBDH, sử dụng phòng học bộ môn, sử dụng phòng Tin học, phòng học Ngoại ngữ và Kế hoạch khai thác thư viện nhà trường theo từng tuần, từng tháng và cả năm học phù hợp với kế hoạch môn học của từng bộ môn. Yêu cầu mỗi giáo viên tích cực khai thác triệt để những thiết bị hiện có và tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy, tạo hứng thú học tập cho học sinh nhất là những tiết thí nghiệm, thực hành,...

Phân công Ban Giám hiệu phụ trách, chỉ đạo và hỗ trợ nhân viên thiết bị, thư viện thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động, qui chế sử dụng và bảo quản tài sản theo qui định; sử dụng thành thạo phần mềm quản lý thư viện, thiết bị:

Đối với giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thiết bị: Hằng tuần, phải thống kê

các tiết thí nghiệm, thực hành, tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên đối với tất cả các môn; ghi chép đầy đủ các thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH theo quy định; chịu trách nhiệm theo dõi tình hình sử dụng thiết bị, thực hành của từng giáo viên, hằng tháng báo cáo lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo và kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh ngay việc sử dụng TBDH của giáo viên không đủ số tiết quy định hoặc mang tính chiếu lệ.

Có kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng tốt máy tính, thiết bị theo quy định; đề xuất bổ sung tài sản mới, kịp thời sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị khi có biểu hiện xuống cấp, đảm bảo đủ thiết bị thực hành cho học sinh. Riêng công tác vệ sinh, bảo trì phòng máy tính thực hành, máy tính văn phòng thực hiện tối thiểu 2 lần/1 học kỳ.

Lập dự toán và cân đối kinh phí để mua thêm trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học theo đề xuất của các tổ chuyên môn (trang bị thêm hóa chất, mua sắm dụng cụ, thiết bị cần thiết cho phòng thiết bị và phòng thí nghiệm thực hành) ngay từ đầu năm học.

Giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thiết bị đảm bảo giờ trực, bảo quản, cho mượn thiết bị thường xuyên để tạo điều kiện cho giáo viên sử dụng.

Đối với nhân viên thư viện: Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, gồm: nội quy thư viện, thời gian biểu đọc sách tại thư viện của tất cả học sinh các khối lớp và của giáo viên; thực hiện tốt việc sắp xếp thư viện khoa học, ngăn nắp. Tổ chức phát động học sinh, giáo viên tặng sách thư viện; thực hiện kế hoạch cho học sinh nghèo mượn sách để học, phát động phong trào đọc sách,... Thư viện trường phải đảm bảo hoạt động thường xuyên theo giờ được quy định, hoạt động phù hợp để thu hút và nâng cao chất lượng, số lượng đọc của giáo viên, HS.

Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền, giới thiệu sách mới cho giáo viên, học sinh ít nhất 1 lần/tháng.

Giao việc thực hiện tự quản tài sản công cho từng cá nhân trong việc quản lý, sử dụng và xử lý trách nhiệm đúng theo qui chế.

Chỉ đạo giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị GDQP-AN trong quá trình dạy học; thực hiện tốt việc bảo quản và sử dụng, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho học sinh trong tổ chức thực hành và huấn luyện.

Chỉ đạo nhóm GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

4.7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

4.7.1. *Đổi mới hoạt động quản lý của Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn*

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy chế: Quy chế làm việc; Quy chế phân công nhiệm vụ cho CBQL, giáo viên và nhân viên; Quy chế chuyên môn; Quy chế dân chủ;.... Theo đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn,... theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đảm bảo việc phân công khoa học, hợp lí, tránh chồng chéo và không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt các yêu cầu về thủ tục hành chính. Thực hiện củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

Tăng cường sử dụng phần mềm trong việc quản lý hoạt động của giáo viên như quản lý giáo án, quản lý giờ dạy trực tuyến; quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học, sổ liên lạc điện tử, thực hiện số hóa sổ điểm cá nhân của giáo viên, sổ điểm lớp, học bạ học sinh.

Chú trọng vai trò của tổ trưởng và các thành viên của tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh; kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giáo viên theo các mô đun của chương trình GDPT 2018.

Tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (có kế hoạch chi tiết trong kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn). Trong năm học, Ban Giám hiệu, Ban

chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách của giáo viên theo chỉ đạo của Sở GDĐT; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Ban Giám hiệu, Ban chuyên môn tích cực tuyên truyền đến giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với cấp THPT để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin về các hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn; các gương cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tích cực đổi mới trong quản lý, trong dạy và học để kịp thời khích lệ động viên các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.7.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường theo kế hoạch cụm thi đua số 3; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (nhóm chuyên gia). Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

Về số lượng kỳ SHCM theo NCBH: Nhóm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh ít nhất 02 bài/năm; các môn còn lại có ít nhất 01 bài/năm.

Về thời điểm tổ chức: Ban chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH theo đơn vị tổ. Các tổ trưởng chuyên môn phân công các nhóm

thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Ban chuyên môn để chỉ đạo thực hiện.

STT	Thời gian	Người thực hiện	Môn học/HĐGD	Tổ chuyên môn
1	Tháng 9/2025	Đc Chính	Toán	Tổ Tự nhiên 1
		Đc Thủy	Tiếng anh	Tổ Xã hội 2
2	Tháng 10/2025	Đc Hà	Sinh học	Tổ Tự nhiên 2
		Đc Phương	Tin học	Tổ Tự nhiên 1
3	Tháng 11/2025	Đc Tím	Ngữ văn	Tổ Xã hội 1
		Đc Vịnh	Công nghệ	Tổ Tự nhiên 2
4	Tháng 12/2025	Đc Hoan	GDKT&PL	Tổ Xã hội 2
		Đc Hiền	Địa lý	Tổ Xã hội 1
5	Tháng 01/2026	Đc Phương	Vật lý	Tổ Tự nhiên 3
		Đc Hạnh	Lịch sử	Tổ Xã hội 2
6	Tháng 03/2026	Đc Sáu Ngọc	Ngữ văn	Tổ Xã hội 1
		Đc Nhi	GDQP&AN	Tổ Tự nhiên 2
7	Tháng 04/2026	Đc Phương	Toán	Tổ Tự nhiên 1
		Đc Hùng	Hóa học	Tổ Tự nhiên 3

Các tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn chủ đề dựa trên khung thời gian thực hiện như trên.

4.7.3. Công tác quản lý tài chính

Thực hiện theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải

thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường trung học phổ thông.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất.

4.7.4. Thực hiện quy chế dân chủ và 3 công khai trong đơn vị

Nhà trường tiếp tục thực hiện tinh thần Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân dán bảng tin, đăng Cổng thông tin nhà trường hoặc thông qua HDSPT.

Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị; Điều lệ trường trung học; nội quy cơ quan; pháp lệnh cán bộ công chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

Xây dựng tốt nề nếp hội họp, hội nghị: Dựa trên các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý, nhà trường thực hiện quy chế dân chủ, công khai, đúng quy định. Trong đó duy trì thường xuyên chế độ họp HDSPT nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường từ đó tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

4.7.5. Thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường

Tiếp tục thực hiện duy trì kết quả đạt được về kiểm định CLGD của nhà

trường trong năm học 2024 - 2025. Xem đây là công việc thường xuyên là mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường trong các năm học tiếp theo.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá và Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường thường xuyên, hằng năm.

4.8. Công tác thi đua, khen thưởng

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4.8.1. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Thi đua đổi mới sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động cộng đồng.

Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ nhóm chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học tập theo nhóm học sinh có cùng trình độ, sở thích; tổ chức các câu lạc bộ, hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, ngoài trường; phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

4.8.2. Các chỉ tiêu phần đầu

a. Học sinh

- Xếp loại rèn luyện của học sinh: Loại Tốt trên 80%, Khá đạt trên 10%;
- Xếp loại học tập: Loại Tốt trên 25%, Khá đạt trên 65%
- Tỷ lệ lên lớp thẳng: Trên 98%;
- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 100%; Tỷ lệ đỗ Đại học trên 80% số học sinh đăng kí xét tuyển.

- Tham gia đầy đủ các Kỳ thi, Cuộc thi trong năm học do Sở GDĐT, các cấp tổ chức.

- 100% học sinh có phẩm chất, năng lực phù hợp cấp học, được tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng phù hợp sau tốt nghiệp THPT.

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: từ 40% trở lên học sinh dự thi có giải, trong đó có ít nhất 01 giải Nhì và 03 giải Ba.

- Học sinh tham dự thi TDDT, HTQP: 50% có giải

- Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh: 02 giải;

- Tỷ lệ bỏ học: 0%.

- Tập thể lớp xuất sắc: 06 tập thể

- Tập thể lớp tiên tiến: 20 tập thể

b. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Xếp loại viên chức cuối năm: 100% Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% - 20% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Danh hiệu thi đua cuối năm:

- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến.

- Tập thể Tổ: 06 Tổ đạt Lao động tiên tiến; 03 Tổ Lao động xuất sắc

- Cá nhân

+ Lao động tiên tiến: Đạt 100%.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: từ 15 đồng chí trở lên (28,3%).

+ 50% CBGV viết Sáng kiến được thẩm định đạt cấp trường, có ít nhất 05 sáng kiến đạt cấp ngành trở lên.

Khen thưởng:

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT: 01.

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: 02.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 06.

+ Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 05.

Chỉ tiêu khác

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: 85% khá, giỏi, 15% trung bình.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, quyên góp ủng hộ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đạo đức nhà giáo...

- 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.

- 100% giáo viên có chuyên đề tự bồi dưỡng.

- Mỗi tổ có ít nhất 01 bài giảng E-learning tham dự cấp trường; có ít nhất 02 bài tham dự cấp tỉnh và ít nhất 01 bài giảng đạt giải cấp tỉnh.

- Mỗi tổ có ít nhất 01 giáo viên tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có từ 01-02 sản phẩm dự thi Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, ít nhất 01 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Giáo viên, Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân việc được phân công.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả.

5.2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo lãnh đạo nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

5.3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định, sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống Email để báo cáo.